

Bản án số: 272/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc
2. Ông Nguyễn Ngọc Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh T, sinh năm: 1992 tại: Ấp B, xã T, huyện C phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề Nộp: nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà: Nguyễn Thị Minh L; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2022 theo Quyết định truy nã số 11/QĐTN-CSĐT (MT) ngày 26/5/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà của Võ Lê L tại số 203 Võ Thị N, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có L và Hoàng Trung N,

Huỳnh Phát Đ, Lê Tấn Hoàng D, Lê Minh T, Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ và Nguyễn Võ Ngọc G. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn đặt trong phòng ngủ của L có 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xám cùng 01 mảnh vụn màu xám, 01 cái đĩa chứa chất bột màu trắng. L khai đây là thuốc lắc và ketamine do D, Đ, N, T và L thống nhất hùn tiền mua về và sử dụng chung. Công an xã Tân Phú Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng trên về làm việc.

Trước đó, vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, L cùng với D, N, Đ, T và G uống bia tại phòng trọ của D tại khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi. Trong lúc đang nhậu, D rủ các đối tượng trên cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì D, L, Đ, N và T gật đầu đồng ý, còn G im lặng không nói gì, không đồng ý tham gia. Số tiền mua ma túy sẽ chia đều cho D, L, Đ, N và T sau khi sử dụng chung ma túy với nhau xong và cử D là người gom tiền để trả. Do không có địa điểm sử dụng ma túy nên L mới rủ cả nhóm về nhà của L ở số 203 đường Võ Thị N, ấp B, xã T, huyện C để sử dụng ma túy thì cả D, N, Đ, T đồng ý. D điện thoại cho 01 đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc màu hồng với giá 1.500.000 đồng và 01 gói ma túy katemine với giá 3.000.000 đồng, hẹn giao chất ma túy tại nhà của L và sẽ trả tiền cho T sau. Sau đó, L và N điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-20676 về nhà L trước dọn phòng để sử dụng ma túy, trong lúc dọn phòng L có chuẩn bị 01 cái đĩa thủy tinh và quần 01 ống hút bằng giấy hút katemine để sẵn trên bàn trong phòng của L. Khi chuẩn bị phòng xong, N điện thoại rủ H và N đến nhà L chơi và sử dụng chất ma túy thì cả 02 đồng ý. L điện thoại rủ Đ đến nhà L để sử dụng chất ma túy, Đ đồng ý. Một lúc sau, Đ, T và D vào phòng của L, còn G sau khi chờ D đến nhà L thì mượn xe gắn máy biển số 59Y3-697.67 của D ra về. Lúc này, T đến, vào phòng của L giao 05 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói ma túy katemine để trên bàn rồi ra về.

Đến 01 giờ ngày 21/11/2021, N và H đến nhà của L. D lấy thuốc lắc màu hồng đưa cho N để bẻ ra, chia cho N, D, Đ, N, H và T chia nhau sử dụng thuốc lắc, còn L sử dụng Katemine. Sợ ma túy không đủ nên L sử dụng điện thoại của D để gọi cho T mua thêm 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng nhưng L chưa nói cho Đ, T, D và N biết. T tiếp tục đến nhà L giao 03 viên thuốc lắc màu xám để trên bàn trong phòng rồi ra về. L lấy nửa viên thuốc lắc màu xám sử dụng, số ma túy còn lại L để trên bàn cho D, N, T, Đ, N, H sử dụng.

Đến 04 giờ ngày 21/11/2021, Đại vào phòng của L và được D đưa cho nửa viên thuốc lắc màu hồng sử dụng. Khi sử dụng xong ma túy, các đối tượng nằm nghỉ trong phòng của L đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì G đến nhà L để rủ D về. Cùng lúc đó, thì Công an xã Tân Phú Trung đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Tiến hành test ma túy đối với L, N, D, Đ, N, H, Đ và T tất cả đều dương tính (+) với ma túy tổng hợp. G âm tính (-) với ma túy tổng hợp.

Ngày 01/9/2022, Lê Minh T ra đầu thú. Cơ quan cảnh sát điều tra đã phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo T và ra quyết định đình nã đối với bị cáo T.

Tại Bản cáo trạng số: 216/CT-VKS.CC ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định xử lý vật chứng số 79 ngày 27/5/2022 tách vật chứng ra khỏi vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” phát hiện ngày 21/11/2021 tại ấp B, xã T, huyện C). Đối với 01 điện thoại di động iphone Samsung A7 màu xanh, có ốp lưng màu đen, thu của bị cáo, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo; đề nghị truy thu số tiền 900.000đồng của bị cáo sử dụng mua ma túy; đối với số tiền 1.000.000 đồng, đề nghị trả lại cho Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, tại nhà của Võ Lê L ở số 203 đường Võ Thị N, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã Tân Phú Trung phát hiện bắt quả tang Lê Minh T có hành vi cùng với L, Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ và Lê Tấn Hoàng D tàng trữ trái phép các chất ma túy.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 6344/KLGD-MT ngày 29/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Bột màu trắng có kí hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581 gam là ma túy ở thể rắn loại ketamine;

Một viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3437 gam loại MDMA;

Hai viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7079 gam loại MDMA;

Mảnh vụn viên nén màu xám mẫu m_4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam loại MDMA.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Võ Lê L, Hoàng Trung N và Lê Tấn Hoàng D, ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã tiến hành xét xử sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 216/CT-VKS.CC ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần có mức hình phạt tương đối Nêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo ấp B, xã T, huyện C khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú sau khi có Quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định xử lý vật chứng số 79 ngày 27/5/2022 tách vật chứng ra khỏi vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” phát hiện ngày 21/11/2021 tại ấp B, xã T, huyện C), gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh, có ốp lưng màu đen và số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh, có ốp lưng màu đen. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày không sử dụng vào việc phạm tội và xin nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo trình bày là tiền của Đ, bị cáo giữ hộ cho Đ. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy nã và chưa tìm được. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với số tiền 1.000.000 đồng và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục quản lý tại kho theo sổ tài khoản của Công an huyện Củ Chi, cho đến khi xử lý được đối với Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý nộp lại số tiền mua ma túy sử dụng là 900.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Phát Đ có hành vi đồng phạm với Võ Lê L, Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ, Lê Tấn Hoàng D và Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Đ. Tuy nhiên, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị can này.

Đối với T (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho D và nhóm của D chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao cho Công an xã Tân Phú Trung xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Võ Ngọc G không tham gia hùn tiền mua ma túy về sử dụng, có biết L, T, Đ, D và N rủ nhau hùn tiền mua ma túy và về nhà L sử dụng nhưng theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự thì G không thuộc trường hợp không tổ chức tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử G về tội này.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T không thừa nhận do tại nhà của L, T nhậu say nên không biết có mặt của H và N, không biết

H và N có sử dụng chung ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không có căn cứ để xử lý T về hành vi này. Viện kiểm sát không đề nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mạnh vụn viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam loại MDMA do L tự ý mua, chưa có sự đồng ý của T nên T không có liên quan đến số lượng ma túy trên.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

[2] Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 (chín trăm ngàn) đồng.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thơ